

CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM

Bài 6: ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU

(03 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, giúp học sinh:

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.
- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.

2. Năng lực

* Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: tự đọc sách và học liệu tham khảo, chủ động trong làm việc nhóm.
- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận, ...

* Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học địa lí: Phân tích vị trí địa lý của Việt Nam ảnh hưởng của vị trí địa lý đến khí hậu. Sử dụng bản đồ, phân tích được trạm khí tượng trên các bản đồ khí hậu.
- Khai thác Internet phục vụ môn học : lấy thông tin về khí hậu trên các web

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ và có trách nhiệm tham gia học tập, làm các bài tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhóm và tự học tích cực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Bảng nhóm, bút lông.
- Phiếu học tập.
- Hình ảnh minh họa cho khí hậu, sông ngòi.
- Trạm khí tượng Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi.
- Giấy note làm bài tập trên lớp.
- Atlas Địa lí Việt Nam.
- Giấy A3,4; bút lông màu....để vẽ sơ đồ tư duy

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu (10 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS vào chương mới Khí hậu và thủy văn Việt Nam.
- b) *Nội dung:* HS chơi trò chơi, hiểu ý đồng đội để đoán các từ khóa liên quan đến khí hậu.
- c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS.

BỘ CÂU HỎI SỐ 1	BỘ CÂU HỎI SỐ 2	BỘ CÂU HỎI SỐ 3
1/ Mưa	1/ Nắng	1/ Lạnh
2/ Gió mùa	2/ Nhiệt đới	2/ Độ ẩm

3/ Mùa đông	3/ Mùa hè	3/ Sương muối
4/ Mùa khô	4/ Mùa mưa	4/ Tín phong
5/ Tuyết	5/ Băng	5/ Núi

d) Tổ chức thực hiện:

- **Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV phổ biến luật chơi:

- GV chia lớp thành 3 nhóm/ hoặc cho 3 cặp xung phong
- 1 HS quay xuống để đoán từ
- 1 HS quay lên để nhìn từ khóa trên màn hình, mô tả cho HS ở dưới.
- Lưu ý: HS không được tách từ, dùng từ tiếng nước ngoài, tiếng lóng....
- Từ nào khó/ không diễn tả được thì cho qua.
- Mỗi nhóm có thời gian là 1 phút 30 giây.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS chơi trò chơi

- **Báo cáo, thảo luận:**

+ GV cập nhật diễn biến trên màn hình và có thể thông báo các HS đang theo dõi.

+ Khuyến khích động viên các em chưa nắm bắt trò chơi.

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV khen ngợi phần trả lời của HS.

+ GV đưa ra kết quả của trò chơi

+ Giới thiệu nội dung bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới (110 phút)

Hoạt động 1: TÌM HIỂU VỀ KHÍ HẬU NHIỆT ĐỚI ẤM

a) Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm tính chất nhiệt đới và ẩm của khí hậu Việt Nam.

- Đọc được bản đồ khí hậu Việt Nam.

b) Nội dung: HS đọc SGK, tìm các từ khóa liên quan đến tính chất nhiệt đới và tính chất ẩm.

c) Sản phẩm:

-Tính chất nhiệt đới	✓ Lượng bức xạ lớn ✓ cán cân bức xạ luôn dương ✓ Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C ✓ Số giờ nắng nhiều, khoảng 1.400 - 3.000 giờ/năm.
----------------------	--

- Tính chất ẩm	✓ Lượng mưa lớn, từ 1.500 - 2.000 mm/năm. ✓ Độ ẩm không khí cao, trên 80%. ✓ Cân bằng ẩm luôn dương.
----------------	--

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ Hoạt động cá nhân: HS đọc SGK, gạch chân các từ khóa chứng minh tính chất nhiệt, ẩm của nước ta.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS đọc SGK và làm việc cá nhân trong thời gian 2 phút.

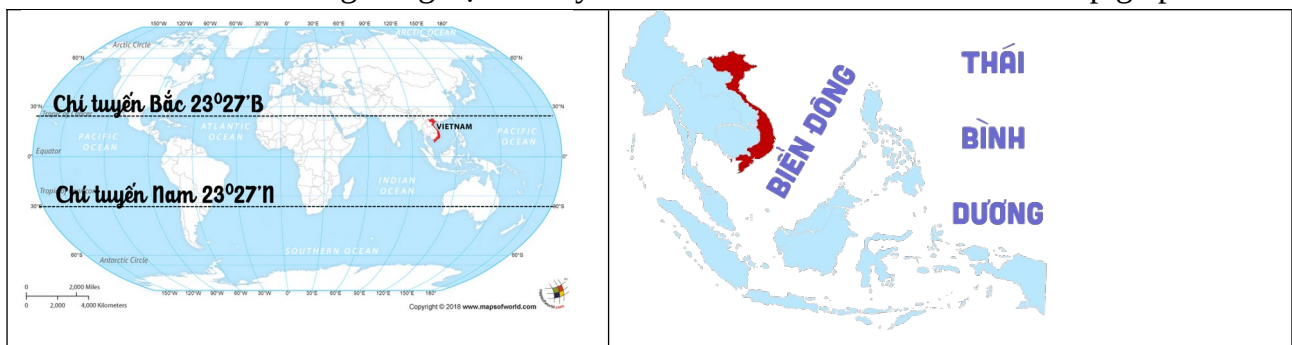
- Báo cáo, thảo luận:

+ GV cho chiếu đoạn văn, HS điền từ còn thiếu vào chỗ trống

Tính chất nhiệt đới thể hiện qua các yếu tố bức xạ. Lượng bức xạ tổng cộng ở nước ta lớn; cán cân bức xạ trên toàn lãnh thổ Việt Nam luôn dương. Nhiệt độ trung bình năm ở hầu hết mọi nơi trên cả nước đều trên 20°C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam. Số giờ nắng nhiều, khoảng 1 400 - 3 000 giờ/năm.

Tính chất ẩm thể hiện qua yếu tố lượng mưa và độ ẩm. Nước ta có lượng mưa trung bình năm lớn, từ 1.500 - 2.000 mm/năm. Ở những khu vực đón gió biển hoặc vùng núi cao, lượng mưa trung bình năm thường nhiều hơn, khoảng 3.000 - 4.000 mm/năm. Cân bằng ẩm luôn dương, độ ẩm không khí cao, trên 80%.

+ GV cho HS thảo luận nguyên nhân tại sao Việt Nam có tính chất nhiệt, tính chất ẩm: Tính nhiệt đới do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến Bắc bán cầu. Tính chất ẩm do tiếp giáp biển Đông



- Kết luận, nhận định:

+ GV đưa ra đáp án chính thức. HS kiểm tra xem bản thân đúng được bao nhiêu đáp án.

+ GV chuẩn kiến thức

+ HS ghi bài

Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ TÍNH CHẤT GIÓ MÙA

a) Mục tiêu: HS trình bày được tính chất gió mùa của khí hậu Việt Nam.

b) Nội dung: HS được yêu cầu hoàn thành PHT 1, 2 và xác định trên bản đồ một số đối tượng địa lí.

c) Sản phẩm:

- Kết quả làm việc trong PHT.

- Câu trả lời của HS.

b) Tính chất gió mùa

- Các loại gió hoạt động ở Việt Nam: Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ.

- Gió mùa mùa đông

Thời gian	Hướng	Xuất phát	Phạm vi ảnh hưởng	Tính chất và ảnh hưởng
Tháng 11 đến tháng 4 năm sau	đông bắc	Khối không khí lạnh phương bắc	Bạch Mã đổ ra bắc	- Nửa đầu mùa đông có kiểu thời tiết lạnh, khô - Nửa sau mùa đông, thời tiết lạnh, ẩm, có mưa phùn

- Gió mùa mùa hạ

Thời gian	Hướng	Xuất phát	Phạm vi ảnh hưởng	Tính chất và ảnh hưởng
Tháng 5 đến tháng 10	- Tây nam - Bắc Bộ: đông nam.	- Áp cao Bắc Ấn Độ Dương - Áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu	Cả nước	- Vào đầu mùa hạ, gây mưa cho Nam Bộ và Tây Nguyên nhưng cũng gây hiệu ứng phơn khô, nóng cho Trung Bộ, Tây Bắc. - Vào giữa và cuối mùa hạ, gây mưa lớn và kéo dài cho nhiều nơi trên cả nước.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

Nhiệm vụ 1: Cả lớp

+ GV cho HS kể tên các loại gió hoạt động ở Việt Nam

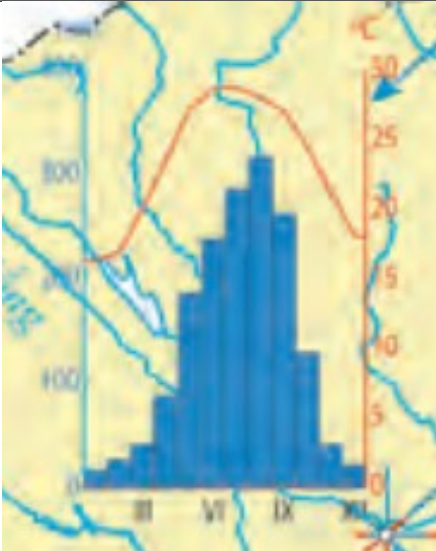
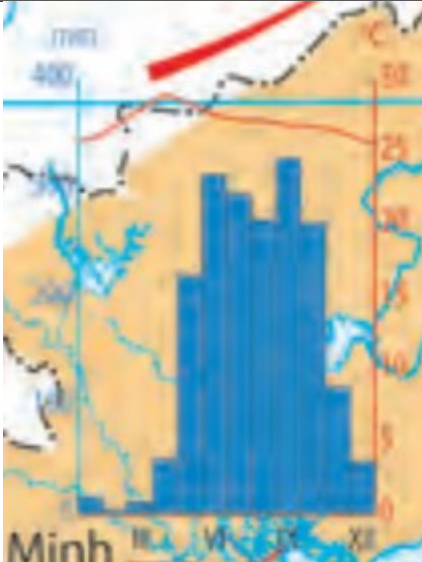
+ Nhắc lại khái niệm gió mùa, gió Tín Phong.

Nhiệm vụ 2: Nhóm – GV chia lớp thành 4 cụm mỗi cụm 2 nhóm tìm hiểu về 2 loại gió mùa ở Việt Nam. Mỗi loại gió nêu các đặc điểm

Thời gian	Hướng	Xuất phát	Phạm vi ảnh hưởng	Tính chất và ảnh hưởng

Nhiệm vụ 3: Nhóm – GV vẫn giữ nhóm như nhiệm vụ 2, phân tích trạm khí tượng trên Atlas trang 9 hoặc SGK

Nhóm 1 – Hà Nội		Nhóm 2 – TP Hồ Chí Minh	
Nhiệt độ tháng cao nhất (°C)		Nhiệt độ tháng cao nhất (°C)	
Nhiệt độ tháng thấp nhất (°C)		Nhiệt độ tháng thấp nhất (°C)	

Biên độ nhiệt độ năm (°C)		Biên độ nhiệt độ năm (°C)	
			

- Thực hiện nhiệm vụ:

Nhiệm vụ 1: HS làm việc cả lớp theo sự hướng dẫn nhanh của GV

Nhiệm vụ 2: HS làm việc nhóm trong thời gian 2 phút

Nhiệm vụ 3: HS làm việc nhóm trong thời gian 1 phút

- Báo cáo, thảo luận:

- + Hết giờ, GV gọi lần lượt các HS lên bảng trình bày các loại gió, chỉ và phân tích trạm khí tượng
- + HS khác đối chiếu kết quả, nhận xét, bổ sung.
- + GV cho HS thảo luận nguyên nhân tại sao biên độ nhiệt của Hà Nội cao, TP Hồ Chí Minh lại thấp.

- Kết luận, nhận định:

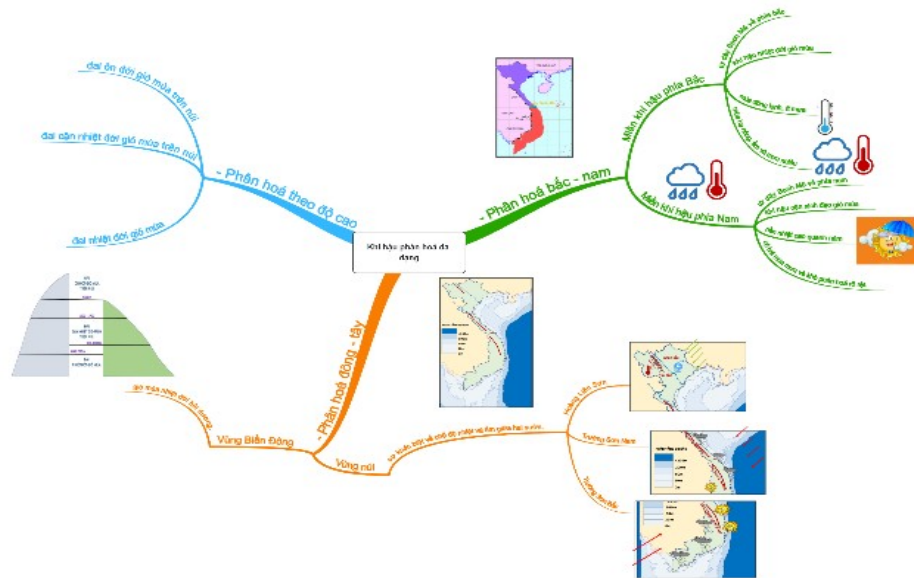
- + GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS.
- + GV đưa ra kết quả chính xác để HS sai sửa bài.
- + HS: Lắng nghe, ghi bài.

Hoạt động 3: TÌM HIỂU VỀ KHÍ HẬU PHÂN HOÁ ĐA DẠNG

a) *Mục tiêu:* vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các chiều phân hóa của khí hậu nước ta

b) *Nội dung:* HS làm việc cặp đôi/nhóm vẽ sơ đồ tư duy ra giấy A4/ A0

c) *Sản phẩm:* sơ đồ tư duy của HS



2. KHÍ HẬU PHÂN HÓA ĐA DẠNG

- Phân hoá bắc - nam:

+ Miền khí hậu phía Bắc (từ dãy Bạch Mã về phía bắc): khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.

+ Miền khí hậu phía Nam (từ dãy Bạch Mã về phía nam): khí hậu cận xích đạo gió mùa, nền nhiệt cao quanh năm và hầu như không thay đổi trong năm, có hai mùa mưa và khô phân hoá rõ rệt.

- Phân hoá đông - tây:

+ Khí hậu có sự phân hoá giữa hai sườn của dãy Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam, tạo nên sự khác biệt về chế độ nhiệt và ẩm giữa hai sườn.

+ Vùng Biển Đông, khí hậu có tính chất gió mùa nhiệt đới hải dương.

- **Phân hoá theo độ cao:** khí hậu Việt Nam phân hoá thành ba đai cao gồm: đai nhiệt đới gió mùa, đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi và đai ôn đới gió mùa trên núi.

Đặc điểm		Đai nhiệt đới gió mùa	Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi	Đai ôn đới gió mùa trên núi
Độ cao	Miền Bắc	< 600 - 700 m	600 - 700 m 2 600 m	> 2 600 m
trung bình	Miền Nam	< 900 - 1 000 m	900 - 1 000 m 2 600 m	
Khí hậu		Mùa hạ nóng (nhiệt độ trung bình tháng trên 25°C), độ ẩm thay đổi tùy nơi: từ khô đến ẩm ướt.	Khí hậu mát mẻ (nhiệt độ trung bình tháng dưới 25°C), mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng.	Có tính chất ôn đới (quanh năm nhiệt độ dưới 15°C), mùa đông nhiệt độ dưới 5°C.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

The mind map is centered on 'HỌC TIẾNG ANH' (Learning English). The main branches are:

- CÁC TRƯỜNG** (Schools)
 - THÔNG TIN (Information)
 - LIÊN HỆ (Contact)
 - ĐĂNG KÝ (Registration)
 - CHỖ CHỜ (Waiting area)
- DỤNG CỤ** (Tools)
 - SÁCH TÀI LIỆU (Books/References)
 - QUY TRÌNH (Process)
 - BỘ MẪU (Templates)
- NHỮNG NGUYÊN TẮC** (Principles)
 - CÔNG TỰ NHIÊN (Natural Grammar)
 - TỪ RA (Output)
 - CHẠM TRUNG TÂM (Central Focus)
 - ĐẶT HẸN (Appointment)
- CÁC KỸ THUẬT** (Techniques)
 - KẾT NỐI (Connection)
 - CÁC NGUYÊN TẮC (Principles)
 - CÁC NGUYÊN TẮC (Principles)
- CÁC NGUYÊN TẮC** (Principles)
 - CÁC NGUYÊN TẮC (Principles)
 - CÁC NGUYÊN TẮC (Principles)

The mind map is decorated with various icons like a clock, a car, a lightbulb, and a book.

+ HS vẽ sơ đồ tư duy trong thời gian 10 phút (nếu làm trên giấy A4) lâu hơn nếu khổ to hơn.

- Báo cáo, thảo luận:

+ GV cho HS trình bày sản phẩm, GV có thể chụp hình một số sản phẩm đẹp, trưng bày và cho HS trình bày, các

+ GV cho HS thảo luận làm rõ các chiều phân hóa của khí hậu nước ta.

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS.

+ GV chuẩn kiến thức.

a) *Mục tiêu:* chứng minh khí hậu nước ta có sự phân hoá đa dạng theo chiều bắc - nam, đông - tây và theo độ cao.

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

- **Nhiệm vụ 1: Think – Pair – Share** Căn cứ vào 2 trạm khí tượng Nha Trang và Đà Lạt, em hãy chứng tỏ khí hậu Việt Nam cũng có sự phân hóa theo chiều đông – tây (mùa mưa – mùa khô) và độ cao (nhiệt độ).

- Thực hiện nhiệm vụ:

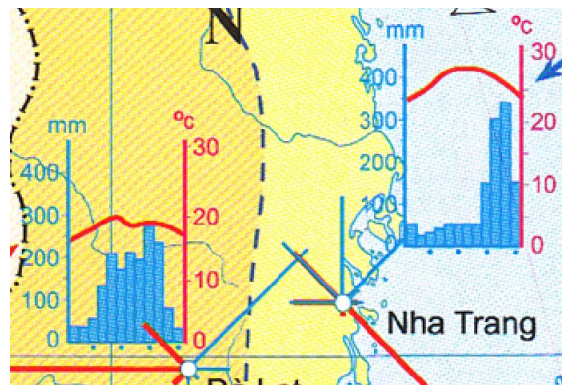
Nhiệm vụ 1: Hoạt động cả lớp – HS làm việc cả lớp theo sự dẫn dắt của Gv.

Nhiệm vụ 2: Think: cá nhân suy nghĩ trong 2 phút– Pair: 2 bạn cạnh nhau chia sẻ trong thời gian 1 phút – Share: trình bày và thảo luận trước lớp 5 phút.

- Báo cáo, thảo luận:

+ GV gọi HS xung phong.

+ HS khác nhân xét, bổ sung.



+ GV cho HS giải thích nguyên nhân của sự phân hóa: Do ảnh hưởng của vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ và địa hình đến khí hậu.

- Kết luận, nhận định:

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS.

+ HS: Lắng nghe, ghi bài.

3. LUYỆN TẬP (10 phút)

a) Mục tiêu: Kiểm tra, ôn tập lại nội dung đã học.

b) Nội dung: HS chơi trò chơi trả lời nhanh

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời miệng của HS.

CÂU HỎI	TRẢ LỜI
Biểu hiện rõ nhất của tính chất nhiệt đới	Nóng/ nhiệt độ cao
Các loại gió chính hoạt động ở Việt Nam	Tín phong Bắc bán cầu, gió mùa (mùa đông và mùa hạ).
Thời gian nào gió mùa mùa đông có tính chất lạnh ẩm, có mưa phùn?	Cuối mùa
Nguồn gốc của gió mùa mùa hạ (gió mùa Tây Nam)	áp cao Bắc Ấn Độ Dương, áp cao chí tuyến Nam bán cầu.
Khí hậu của miền khí hậu phía Bắc là	Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
Ranh giới của miền khí hậu phía Bắc và phía Nam là	Dãy Bạch Mã
Vùng đồi núi nước ta có sự phân hóa thành mấy đai cao?	3
Nguyên nhân chủ yếu của sự phân hóa khí hậu theo chiều đông – tây là	Hướng núi kết hợp với hướng gió.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

GV trình chiếu từng câu, cho HS nêu nhanh đáp án hoặc cho HS chơi trực tuyến <https://wordwall.net/vi/resource/54840158>

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS chơi trò chơi

- **Báo cáo, thảo luận:** GV cho thảo luận các câu sai/ không trả lời được

- Kết luận, nhận định:

+ GV nhận xét bài làm, thái độ của các HS.

4. VẬN DỤNG (10 phút)

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng trong cuộc sống

b) Nội dung: HS sưu tầm các câu ca dao tục ngữ liên quan đến thời tiết khí hậu của Việt Nam. Giải thích được một số câu quen thuộc.

c) Sản phẩm:

Câu trả lời và phần sưu tập của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

Nhiệm vụ 1: Sưu tầm các câu ca dao tục ngữ liên quan đến thời tiết khí hậu của Việt Nam.

Nhiệm vụ 2: Giải thích được một số câu quen thuộc.

"Cơn đằng Đông vừa trông vừa chạy/ Cơn đằng Nam vừa làm vừa chơi"	Câu nói cho vùng Bắc Bộ: cơn đằng Đông dứt khoát có mưa. Vào mùa Hạ nắng nóng, rất dễ xảy ra những cơn mưa bất thường. Nếu mây kéo đen kịt từ phía đằng Đông thì coi chừng, chắc chắn có mưa. Mây đằng Đông là mây kéo vào từ phía biển. Còn cơn đằng tây thì từ phía đất liền nên khả năng mưa ít
" Trường Sơn đông nắng tây mưa Ai chưa đến đó thì chưa hiểu mình "	Do ảnh hưởng của dãy Trường Sơn, sườn tây đón gió mùa mùa hạ mưa nhiều, sườn đông khuất gió, lại chịu ảnh hưởng của gió phơn nên không mưa.
"Bao giờ cho đến tháng ba, hoa gạo rụng xuống bà già cất chăn"	Tháng 3 ở miền Bắc đã gần hết gió mùa đông bắc (theo dương lịch) còn âm lịch tháng 4 thì hết nên không còn lạnh cất chăn.
"Nắng tháng ba chó già lè lưỡi"	Nắng khi bắt đầu vào mùa hạ gây mệt mỏi, khó chịu cho người già, gia súc, ảnh hưởng đối với cây cối. Nguồn tham khảo: Đại Từ điển Tiếng Việt Câu này rất đúng đối với miền Nam thời gian này chịu ảnh hưởng mạnh của gió tín phong khô nóng, không có mưa, lại là thời gian mặt trời lên thiên đỉnh

- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc ở nhà.

- Báo cáo, thảo luận: GV cho HS trình bày vào tiết sau.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm, thái độ của các HS.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

V. PHỤ LỤC

1/ Câu hỏi luyện tập

Câu 1. Vào mùa đông, hướng thổi chiếm ưu thế của Tín phong bán cầu Bắc từ dãy Bạch Mã trở vào Nam là

A. tây nam.

B. đông bắc.

C. đông nam.

D. tây bắc.

Câu 2. Các loại gió chính hoạt động ở nước ta là

A. gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ.

- B. Tín phong Đông Bắc và gió Đông Nam.
 C. Tín phong bán cầu Bắc và gió mùa.
 D. gió mùa Đông Bắc và gió mùa Tây Nam.
- Câu 3.** Trong chế độ khí hậu, miền Bắc nước ta có
 A. mùa đông nóng, mưa nhiều và mùa hạ lạnh khô.
 B. mùa đông lạnh, mưa nhiều và mùa hạ khô nóng.
 C. mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.
 D. mùa đông nóng, ít mưa và mùa hạ lạnh, mưa nhiều.
- Câu 4.** Ở nước ta, vào nửa cuối mùa hạ, khối khí nào gây ra hiện tượng gió mùa Tây Nam?
 A. Áp thấp chí tuyến Nam bán cầu.
 B. Áp cao Bắc Ấn Độ Dương.
 C. Áp cao chí tuyến Nam bán cầu.
 D. Áp thấp Bắc Ấn Độ
- Câu 5.** Gió mùa Đông Bắc làm cho khí hậu Bắc Bộ nước ta có
 A. thời tiết lạnh ẩm, mưa nhiều.
 B. nhiều thiên tai lũ quét, lở đất.
 C. nhiệt độ đồng nhất khắp nơi.
 D. một mùa đông lạnh và ít mưa.
- Câu 6.** Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc nước ta có tính chất
 A. nóng ẩm.
 B. nóng ẩm.
 C. ẩm áp.
 D. lạnh khô.
- Câu 7.** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?
 A. Gió mùa Đông Bắc.
 B. Gió mùa Tây Nam.
 C. Tín phong bán cầu Bắc.
 D. Gió phơn Tây Nam.
- Câu 8.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi
 A. đặc điểm sinh vật.
 B. vị trí nội chí tuyến.
 C. hình dạng lãnh thổ.
 D. vị trí giáp Biển Đông.
- Câu 9.** Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?
 A. Gió mùa Đông Bắc.
 B. Gió mùa Tây Nam.
 C. Gió phơn Tây Nam.
 D. Tín phong bán Cầu Bắc.
- Câu 10.** Vị trí địa lý đã làm cho chế độ nhiệt nước ta
 A. thấp, phân hóa đông - tây.
 B. cao, phân hóa theo mùa.
 C. cao, phân hóa theo độ cao.
 D. ổn định, phân hóa bắc - nam.
- Câu 11.** Ở nước ta, sự hình thành ba đai cao trước hết do sự thay đổi của
 A. khí hậu.
 B. sông ngòi.
 C. đất đai.
 D. sinh vật.
- Câu 12.** ở nước ta, Tín phong bán cầu Bắc hoạt động mạnh vào thời kỳ
 A. thời điểm giữa và cuối mùa đông.
 B. dài hội nhiệt đới hoạt động mạnh.
 C. thời điểm giữa và cuối mùa hạ.
 D. chuyển tiếp giữa các đợt gió mùa.
- Câu 13.** Vào mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm ảnh hưởng đến nước ta nguồn gốc từ
 A. áp cao Bắc Ấn Độ Dương.
 B. áp cao chí tuyến Nam bán cầu.
 C. áp thấp Bắc Ấn Độ Dương.
 D. áp thấp chí tuyến Nam bán cầu.
- Câu 14.** Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc nước ta từ dãy Bạch Mã trở ra đặc trưng của vùng khí hậu
 A. cận nhiệt đới gió mùa có mùa hạ ít mưa.
 B. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
 C. ôn đới lục địa có mùa đông lạnh, hè ẩm.
 D. cận xích đạo gió mùa có mùa khô sâu sắc.
- Câu 15.** Nước ta có lượng mưa hàng năm lớn chủ yếu do
 A. các khối khí di chuyển qua biển.
 B. nhiệt độ cao, lượng bốc hơi lớn.
 C. địa hình có nhiều đồi núi thấp.
 D. Tín phong hoạt động quanh năm.
- Câu 16.** Trong chế độ khí hậu, miền Nam nước ta có
 A. khí hậu ổn định, mưa nhiều quanh năm.
 B. sự phân hóa mùa khô và mùa mưa rõ rệt.

C. mùa đông lạnh ẩm và mùa hạ khô nóng.

D. mùa đông lạnh khô và mùa hạ nóng ẩm.

Câu 17. Khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương vào nước ta gây mưa lớn cho

A. vùng núi Tây Bắc, Bắc Trung Bộ.

B. Nam Bộ và Tây Nguyên.

C. Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ.

D. Duyên hải miền Trung.

Câu 18. Vào mùa hạ, loại gió mùa thổi vào Bắc Bộ nước ta có hướng chính là

A. tây bắc.

B. đông nam.

C. tây nam.

D. đông bắc.

Câu 19. Hướng chủ đạo của hai loại gió mùa chính ở nước ta là

A. đông nam vào mùa đông và tây nam vào mùa hè.

B. tây nam vào mùa hè và đông bắc vào mùa đông.

C. đông bắc vào mùa đông và đông nam vào mùa hè.

D. tây nam vào mùa đông và đông nam vào mùa hè.

Câu 20. Mùa khô ở miền Bắc nước ta không sâu sắc như ở miền Nam do ở đây có

A. sương muối.

B. gió lạnh.

C. mưa phùn.

D. tuyết rơi.

2/ Một số hình ảnh



Băng giá bao phủ khá dày tại vùng núi cao Phia Oắc (xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.) Ảnh: TTXVN



Tuyết rơi phủ trắng đỉnh Mẫu Sơn (Lạng Sơn) khi nhiệt độ giảm xuống -3,4 độ C

Khuyến cáo phòng bệnh MÙA NẮNG NÓNG



1 Hạn chế đi ra ngoài đường, ngoài trời nóng khi không thật cần thiết. Nếu bắt buộc phải đi ra đường, ngoài trời nóng thì phải đội mũ, mặc quần áo, đeo kính, khẩu trang... chống nóng.

2 Uống nhiều nước, đặc biệt là những người lao động ngoài trời, mất nước nhiều nên uống bổ sung nước chanh hoặc nước pha muối loãng, nước pha Oresol..., tuy nhiên, không nên uống nhiều nước đá hoặc nước quá lạnh để gây viêm họng.

3 Không để nhiệt độ điều hòa trong phòng quá thấp; không để gió quạt thổi trực tiếp gần vào người.

4 Thực hiện ăn chín, uống chín; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường dinh dưỡng, ăn thêm hoa quả để đảm bảo đủ vitamin, tăng cường sức đề kháng của cơ thể.

5 Tăng cường vệ sinh cá nhân, thường xuyên rửa tay với xà phòng đặc biệt trước khi chế biến thức ăn, trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh; vệ sinh mũi, họng hàng ngày bằng nước muối.

6 Thường xuyên lau sạch các bề mặt, vật dụng tiếp xúc hàng ngày, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, mặt bàn/ghế, sàn nhà, đồ chơi trẻ em, dụng cụ học tập... bằng xà phòng hoặc các chất tẩy rửa thông thường.

7 Sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, phân, chất thải của trẻ phải được thu gom, đổ vào nhà tiêu hợp vệ sinh.

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HCDC

DƯỜNG DÂY NÓNG: 0869 577 133

BỆNH THƯỜNG GẶP & CÁCH PHÒNG BỆNH CHO TRẺ TRONG MÙA ĐÔNG



BỆNH THƯỜNG GẶP

Viêm màng não
(sốt, ớn lạnh, nôn, sợ ánh sáng, đau đầu cứng cổ, thờnh nhanh)

Cảm lạnh
(ho, hắt xì, sốt nhẹ, xổ mũi, nghẹt mũi)

Quai bị
(đau 2 bên má, mặt, sốt, đau đầu, viêm họng, đau tinh hoàn, sưng bẹn)

Bệnh hô hấp
(viêm họng, mũi, xoang, phế quản, phổi...)

Tiêu chảy
(đầy hơi, sốt, đi ngoài, buồn nôn, đau bụng, chóng mặt...)

Chân tay miệng
(đau họng, sốt nhẹ, tiêu chảy, có mụn nước, loét ở tay, chân, đầu gối, khoang miệng...)

CÁCH PHÒNG TRÁNH

Giữ ấm
(mũ, tất, khăn gang tay, khẩu trang)

Môi trường ổn định
(nhiệt độ phòng ấm, kín gió)

Vệ sinh sạch sẽ
(vệ sinh phòng ở, đồ dùng, đồ chơi, rửa tay xà phòng...)

Tiêm phòng đầy đủ

Ăn uống hợp vệ sinh

Tránh tiếp xúc với nguồn bệnh

Vận động, tăng cường sức đề kháng

Đến cơ sở y tế để được tư vấn khám và điều trị

http://vov2.vov.vn/
Fanpage: VOV2 Cuộc sống muôn màu

3/ Các tài liệu khác

- <https://coccoc.com/search?query=gi%C3%B3+m%C3%B9a+%C4%91%C3%B4ng+b%E1%BA%AFc&tbm=vid> gió mùa đông bắc
- <https://coccoc.com/search?query=gi%C3%B3+m%C3%B9a+%C4%91%C3%B4ng+b%E1%BA%AFc&tbm=vid>
- <https://coccoc.com/search?query=gi%C3%B3+m%C3%B9a+%C4%91%C3%B4ng+b%E1%BA%AFc&tbm=vid>
- <https://tuoitre.vn/bang-gia-o-mien-bac-e706.htm>